

QUY ĐỊNH

về tổ chức và hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy định số 01-QĐi/UBKTTU, ngày 30/7/2018 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh khóa XIV;

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh quy định về tổ chức và hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức và hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh (viết tắt là Ủy ban) thành lập để thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 32, Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ do cấp trên giao.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát

- Tổ kiểm tra, giám sát (gọi tắt là tổ) hoạt động dưới sự điều hành của tổ trưởng (Chủ nhiệm Ủy ban hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban) phụ trách tổ.

Thành viên trong tổ chịu trách nhiệm trước tổ trưởng; tổ trưởng chịu trách nhiệm trước Ủy ban và Chủ nhiệm Ủy ban về hoạt động của tổ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hoạt động của tổ phải tuân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà

nước, sự chỉ đạo của Ủy ban và Chủ nhiệm Ủy ban; tôn trọng các quy định của địa phương, đơn vị nơi tiến hành kiểm tra, giám sát, không gây cản trở hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Quá trình kiểm tra, giám sát, phải xem xét, đánh giá sự việc đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục; lắng nghe, tôn trọng ý kiến giải trình của đối tượng kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, thuyết phục để đối tượng kiểm tra, giám sát hiểu và chấp hành nghiêm túc quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát và yêu cầu của tổ.

- Tổ làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan phải có từ hai người trong tổ trở lên và ghi biên bản làm việc.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG TỔ

Điều 3. Thành lập tổ kiểm tra, giám sát

- Căn cứ kết quả nắm tình hình hoặc nhiệm vụ do Chủ nhiệm Ủy ban giao, Phó Chủ nhiệm Ủy ban báo cáo đề xuất với Chủ nhiệm Ủy ban về quyết định, kế hoạch, dự kiến thành phần của tổ và trình Chủ nhiệm Ủy ban xem xét, ban hành quyết định và kế hoạch kiểm tra, giám sát.

- Thành phần tổ gồm: Chủ nhiệm Ủy ban hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban làm tổ trưởng; Ủy viên, kiểm tra viên Cơ quan Ủy ban, một số cán bộ, chuyên viên các ban Đảng ủy Khối là thành viên. Tổ có 03 thành viên thì cử 01 thư ký; có từ 04 thành viên trở lên thì cử thêm 01 tổ phó, trường hợp đặc biệt xin ý kiến Chủ nhiệm.

Khi cần thiết, Ủy ban xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định trung tập đảng viên là cán bộ của các cơ quan khác tham gia tổ theo Quy chế làm việc của Ủy ban.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ kiểm tra, giám sát

1. Nhiệm vụ

- Thực hiện nhiệm vụ theo quy trình kiểm tra, giám sát.

- Xây dựng kế hoạch, lịch trình kiểm tra, giám sát và đề cương gợi ý nội dung báo cáo tự kiểm tra, giám sát; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết cho việc kiểm tra, giám sát.

- Chậm nhất là 5 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định kiểm tra, giám sát, tổ phải làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát để triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát và thống nhất lịch làm việc.

- Báo cáo Ủy ban về thực hiện nhiệm vụ của tổ.

- Tham mưu cho Chủ nhiệm Ủy ban và Ủy ban xây dựng, ban hành các văn bản phục vụ việc kiểm tra, giám sát; thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát; quyết định kỷ luật (nếu có); báo cáo đề nghị cấp trên (nếu có) và các văn bản khác trình Chủ nhiệm Ủy ban tra ký, ban hành.

- Ghi nhật ký hoạt động của tổ bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Lập, và nộp hồ sơ lưu trữ (chậm nhất sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày tổ triển khai thông báo kết luận kiểm tra hoặc thông báo kết quả giám sát của Ủy ban đến đối tượng kiểm tra, giám sát).

2. Quyền hạn

- Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát; các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan chấp hành nghiêm quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát; chuẩn bị báo cáo, cung cấp tài liệu về các nội dung khác có liên quan.

- Yêu cầu tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra, giám sát tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng kiểm tra, giám sát phối hợp với tổ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Khi cần thiết, được yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát giữ nguyên hiện trạng hồ sơ, tài liệu để phục vụ cho việc thẩm tra, xác minh.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ trưởng và tổ phó tổ kiểm tra, giám sát

1. Tổ trưởng

1.1. Trách nhiệm

- Chấp hành sự chỉ đạo của Chủ nhiệm Ủy ban.

- Phân công, tổ chức, đôn đốc các thành viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; giải quyết các kiến nghị, đề xuất của thành viên trong tổ.

- Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy Khối bảo đảm điều kiện, phương tiện để tổ thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ trì làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Báo cáo, xin ý kiến Chủ nhiệm Ủy ban quyết định việc giám định kỹ thuật, chuyên môn.

- Báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban bổ sung hoặc thay đổi nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát; thành viên tổ (khi cần thiết).

- Chủ trì và chỉ đạo xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; hoàn thiện dự thảo thông báo kết luận kiểm tra; thông báo kết quả giám sát; quyết định kỷ luật (nếu có) hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định, báo cáo

trình Chủ nhiệm Ủy ban ký, ban hành.

- Chỉ đạo ghi nhật ký hoạt động của tổ; việc lập và nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định.
- Chủ trì tổ họp rút kinh nghiệm, đánh giá, nhận xét về các thành viên trong tổ.
- Chịu trách nhiệm của người đứng đầu về các hành vi vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong quá trình kiểm tra, giám sát của các thành viên trong tổ.

1.2. Quyền hạn

- Yêu cầu tổ chức đảng quản lý đối tượng kiểm tra, giám sát cử cán bộ phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.
- Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp các thông tin, hồ sơ, văn bản, tài liệu, chứng cứ, hiện vật (nếu có), báo cáo bằng văn bản hoặc trao đổi, giải trình về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.
- Được mời đối tượng kiểm tra, giám sát đến Cơ quan Ủy ban để giải trình, làm rõ các vấn đề liên quan khi cần thiết.
- Yêu cầu các tổ chức đảng triệu tập đảng viên dự hội nghị theo quy định.
- Ký báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát trình Ủy ban.

2. Tổ phó

Ngoài các trách nhiệm, quyền hạn của thành viên tổ được quy định tại Điều 6, tổ phó còn có trách nhiệm, quyền hạn sau:

2.1. Trách nhiệm

- Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khi được tổ trưởng phân công hoặc ủy quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đó.
- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với tổ trưởng.

2.2. Quyền hạn

- Chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của tổ trưởng.
- Thay mặt tổ trưởng giải quyết các công việc hằng ngày của tổ khi tổ trưởng vắng mặt.
- Truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Chủ nhiệm Ủy ban và tổ trưởng cho các thành viên trong tổ.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên và thư ký tổ kiểm tra,

giám sát

1. Thành viên tổ

1.1. Trách nhiệm

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo sự phân công, điều hành của tổ trưởng.

- Chấp hành nghiêm các quy định về hoạt động của tổ.

- Trực tiếp thẩm tra, xác minh và xây dựng báo cáo thẩm tra xác minh về các nội dung theo sự phân công của tổ trưởng; chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo đó.

- Tham gia xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra hoặc thông báo kết quả giám sát; quyết định kỷ luật (nếu có).

- Quản lý và giữ bí mật hồ sơ, tài liệu trong quá trình kiểm tra, giám sát; bàn giao cho tổ trưởng khi kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát để lập và nộp hồ sơ lưu trữ.

- Khi phát hiện bản thân hoặc thành viên trong tổ có quan hệ họ hàng với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc có hành vi, việc làm trái quy định của Đảng, Nhà nước và Ủy ban, phải chủ động báo cáo tổ trưởng và Chủ nhiệm Ủy ban.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do tổ trưởng phân công.

Ngoài trách nhiệm của thành viên tổ nêu trên, thành viên tổ phải thực hiện nhiệm vụ của thư ký (tại Mục 2 Điều 6) nếu tổ không có thư ký.

1.2. Quyền hạn

- Báo cáo, kiến nghị, đề xuất với tổ trưởng về biện pháp thực hiện và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; các vấn đề liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Được dự các hội nghị do tổ chức đảng nơi đang kiểm tra, giám sát tổ chức; các hội nghị do Ủy ban tổ chức liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát.

2. Thư ký tổ

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn của thành viên tổ, thư ký tổ còn có nhiệm vụ sau:

- Tham mưu cho tổ trưởng phân công nhiệm vụ, xây dựng lịch trình tiến hành kiểm tra, giám sát và các văn bản khác có liên quan.

- Ghi biên bản làm việc và các cuộc họp của tổ, bảo đảm đầy đủ, trung thực, chính xác.

- Tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra; thông báo kết quả giám sát; quyết định kỷ luật (nếu có) hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

- Tiếp nhận hồ sơ, tài liệu do đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp, lập và nộp lưu hồ sơ kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do tổ trưởng phân công.

Điều 7. Những việc tổ kiểm tra, giám sát không được làm

- Thực hiện không đúng, không đầy đủ chỉ đạo của Ủy ban và Chủ nhiệm Ủy ban.

- Đưa ra những yêu cầu với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan trái với quy định của Đảng, Nhà nước và Ủy ban.

- Nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất; tổ chức, tham gia giao lưu với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan dưới mọi hình thức; gây khó khăn hoặc có thái độ thiếu tôn trọng, thiếu công tâm, khách quan với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sử dụng phương tiện, tài sản của tổ chức, cá nhân tại nơi đang kiểm tra, giám sát phục vụ nhu cầu cá nhân; hứa hẹn với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện yêu cầu, đề nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan đến đối tượng kiểm tra, giám sát trái quy định của Đảng, Nhà nước.

- Cản trở, can thiệp, tác động trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào hoạt động kiểm tra, giám sát; tiết lộ hoặc cung cấp thông tin, tài liệu và nội dung kiểm tra, giám sát khi chưa có kết luận chính thức hoặc đã có kết luận chính thức nhưng chưa được phép công bố. Tiết lộ nội dung, kết quả làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát, tổ chức, cá nhân có liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát hoặc kết quả thẩm tra, xác minh cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

- Bao che cho tổ chức hoặc cá nhân có thiếu sót, khuyết điểm, có dấu hiệu hoặc hành vi vi phạm; áp đặt đối tượng kiểm tra, giám sát trả lời, trình bày sự việc theo ý muốn chủ quan của mình.

- Làm mất, hư hỏng, làm biến dạng hoặc tiêu hủy hồ sơ, tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành kiểm tra, giám sát; làm sai lệch kết quả kiểm tra, giám sát; sử dụng trái quy định hoặc biến thủ hồ sơ, tài liệu, hiện vật liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát.

- Tự ý tiếp xúc với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan khi không được giao nhiệm vụ; sử dụng các tài liệu thẩm tra, xác minh để trục lợi dưới mọi hình thức. Phát ngôn, nhận định, đánh giá khi chưa được sự đồng

ý của tổ trưởng hoặc Chủ nhiệm Ủy ban.

- Sử dụng phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của tổ vào việc riêng.

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa tổ kiểm tra, giám sát với các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Với Ủy ban và Chủ nhiệm Ủy ban

- Chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Ủy ban và Chủ nhiệm Ủy ban trong quá trình hoạt động của tổ.

- Báo cáo đầy đủ, trung thực, kịp thời và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát; những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc (nếu có).

2. Trong nội bộ tổ kiểm tra, giám sát

- Các thành viên trong tổ nêu cao trách nhiệm, đoàn kết, hỗ trợ nhau trong khi thực hiện nhiệm vụ.

- Nếu có ý kiến khác nhau giữa tổ trưởng và các thành viên trong tổ thì phải chấp hành theo ý kiến của tổ trưởng và báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban xem xét, quyết định.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Khen thưởng

Tổ và thành viên trong tổ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra, giám sát được Ủy ban đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng theo quy định.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Trong quá trình hoạt động của tổ, nếu tổ trưởng, thành viên tổ vi phạm một trong những điều trong Quy định này hoặc vi phạm các quy định khác của Đảng và pháp luật của Nhà nước có liên quan, tùy nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

- Các đồng chí thành viên Ủy ban, cán bộ, công chức Cơ quan Đảng ủy Khối liên quan tham gia tổ có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

- Ủy ban kiểm tra các Đảng ủy cơ sở căn cứ Quy định này của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối để ban hành quy định của cấp mình.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các văn bản trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Nơi nhận:

- UBKT TU (b/c),
- BTV ĐUK (b/c),
- Các ban của Đảng ủy Khối (p/h),
- Các đ/c UV.UBKT ĐUK,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- UBKT Đảng ủy cơ sở,
- Lưu UBKT.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM



Đoàn Văn Nhơn